

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Số: **706/2020/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B, ngày 21 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 668/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *NgU đơn*: Bà **Trần Kim U**, sinh năm: 1976

- *Bị đơn*: Ông **Hoàng Thái N**, sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ: không số, tổ 22, khu phố 2, phường T, thành phố B, Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 131 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ các Điều 5, 7 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 1986.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Kim U và ông Hoàng Thái N về việc “Ly hôn”.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim U và ông Hoàng Thái N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Hoàng Lan A, sinh ngày 06/12/2001.

Khi ly hôn, cháu A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Kim U tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình **sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí** đã nộp theo biên lai thu số 0008376 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả **bà U số** tiền còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm